

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2018/HC-PT

Ngày: 07-02-2018

Vụ “Khiếu kiện quyết định hành chính
về bồi thường, hỗ trợ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mạnh Đoan Trang.

Các Thẩm phán:

1/ Bà Đỗ Thị Kim Phụng

2/ Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Tôn
Mạnh Hùng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 02 và ngày 07 tháng 02 năm 2018, Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
52/HCPT ngày 13 tháng 10 năm 2017 về việc “Khiếu kiện quyết định hành
chính về bồi thường, hỗ trợ”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2017/HC-ST ngày 11 tháng 8 năm
2017 của Tòa án nhân dân Quận B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3165/2017/QĐ-PT
ngày 13 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 607/2018/QĐ-PT
ngày 10 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông **Vũ Xuân L**, sinh năm: 1948.

Địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Phường Hiệp P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị kiện: Ông **Nguyễn
Văn T** – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B.

(Giấy ủy quyền số 3304/UBND ngày 21/11/2016)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông **Huỳnh Văn T1** - phó Trưởng Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận B.

- Ông **Nguyễn Đình T2** – Phó Trưởng Phòng tư pháp Quận B.

(Giấy yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp số 4345/UBND-BTCD ngày 28/12/2017)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Lê Thị Thuý L**, sinh năm: 1950.

Địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vũ Xuân L và bà Lê Thị Thuý L: Ông **Hoàng Minh S** – Luật sư Văn phòng luật sư HT thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

4. *Người kháng cáo:* - Ông Vũ Xuân L – người khởi kiện và bà Lê Thị Thuý L – người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì:

Người khởi kiện ông Vũ Xuân L trình bày như sau:

Năm 2001 ông Vũ Xuân L và bà Lê Thị Thuý L nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp diện tích khoảng 194m² của ông Thái Sơn H và bà Bùi Thị L theo hợp đồng sang nhượng đất viết tay ngày 05/12/2001. Một phần đất này đã được Ủy ban nhân dân Quận B cấp hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số U 800155 ngày 26/6/2002, diện tích 64,1m², thửa đất 1557 tờ bản đồ số 7, phường A, Quận B cho bà Lê Thị Thuý L vợ ông L và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: U 800154 ngày 26/6/2002, diện tích 50,9m² thuộc thửa đất 1558 tờ bản đồ số 7, tại phường A, Quận B, cho bà Vũ Thị L P con gái ông L. Ngày 12/7/2007, bà Vũ Thị L P đã sang tên qua cho ông Vũ Xuân L. Phần diện tích còn lại 73,6m² đất thuộc một phần thửa 6, 7 tờ bản đồ số 41 (theo tài liệu 2003) phường A, Quận B thuộc lộ giới đường Lê Văn Việt nên không chuyển mục đích đất xây dựng nhà ở được.

Ngày 31/3/2015, Ủy ban nhân dân Quận B ban hành Quyết định số 129/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông bà Vũ Xuân L – Lê Thị Thuý L trong dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng đường Lê Văn Việt, Quận B. Theo quyết định này, hộ ông L bị thu hồi diện tích đất 73,6m² thuộc một phần thửa 6, 7 tờ bản đồ số 41 (theo tài liệu 2003) phường A Quận B để thực hiện dự án xây dựng, nâng cấp mở rộng đường Lê Văn Việt, Quận B. Ngày 08/6/2015, Ủy ban nhân dân Quận B ban hành Quyết định số 505/QĐ-UBND, về việc công bố giá trị bồi thường hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Vũ Xuân L, bà Lê Thị Thuý L,

phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh trong dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng đường Lê Văn Việt. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 138.064.000 đồng kèm theo bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ dự án nâng cấp mở rộng đường Lê Văn Việt ngày 21/5/2015. Ngày 29/01/2016 Ủy ban nhân dân Quận B ban hành Quyết định số 26/QĐ- UBND điều chỉnh Điều 1 Quyết định 505/QĐ-UBND ngày 08/6/2015. Bồi thường, hỗ trợ lại số tiền 454.574.000 đồng (bốn trăm năm mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn đồng). Lý do điều chỉnh từ hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường thành hỗ trợ đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có nhà ở.

Ông Vũ Xuân L không chấp nhận Quyết định 505/QĐ-UBND và Quyết định 26/QĐ- UBND. Vì theo Quyết định số 505/QĐ-UBND, diện tích đất nông nghiệp 73,6m² đền bù với đơn giá 380.000đồng/m², tại Quyết định số 26/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 505/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường thành bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có nhà ở với số tiền là 454.574.000 đồng. Ông L cho rằng diện tích đất 73,6m² ông sử dụng ổn định, theo Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28/5/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Đơn giá đất nông nghiệp mặt tiền đường Lê Văn Việt từ cầu Bến Nọc đến ngã ba Mỹ Thành với giá 5.400.000 đồng/m² nên Ủy ban nhân dân Quận B ban hành Quyết định 505/QĐ-UBND và Quyết định 26/QĐ- UBND là không đúng. Căn cứ pháp lý ông L đưa ra là Nghị định 69/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính Phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ tái định cư. Quyết định 35/2010/QĐ-UBND ngày 28/5/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 32/QĐ-UBND ngày 03/3/2014 của Ủy ban nhân dân Quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư trong dự án đầu tư nâng cấp mở rộng đường Lê Văn Việt, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Vũ Xuân L yêu cầu hủy quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của Ủy ban nhân dân Quận B về việc công bố giá trị bồi thường hỗ trợ và tái định cư và Quyết định số 26/QĐ- UBND ngày 29/01/2016 của Ủy ban nhân dân Quận B điều chỉnh điều 1 Quyết định 505/QĐ-UBND ngày 08/6/2015.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận B trình bày:

Hộ ông Vũ Xuân L và bà Lê Thị Thuý L có sử dụng 73,6m² đất, trong đó diện tích 0,1m² đất thuộc một phần thửa 6, diện tích 73,5m² thuộc một phần thửa số 7, tờ bản đồ 41 (theo tài liệu 2003) đối chiếu tài liệu 02/CT-UB thuộc một phần thửa 1530 và một phần thửa 139 tờ bản đồ số 7 đã kiểm kê trong dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Lê Văn Việt, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đất có nguồn gốc: diện tích 69,3m² đã được Ủy ban nhân dân Quận B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 415033 ngày 08/11/2001 cho hộ Ông Thái Văn H. Ngày 05/12/2001, ông Thái Văn H và bà Bùi Thị L lập giấy tay chuyển nhượng cho ông Vũ Xuân L và bà Lê thị Thuý L sử dụng. Diện tích 4,3m² do ông Thái Sơn H sử dụng từ năm 1975, năm 2001 ông H chuyển nhượng cho ông L và bà L sử dụng cho đến nay. Thời điểm xây dựng sau ngày 22/4/2002. Không đủ điều kiện tái định cư.

Ngày 31/3/2015 Ủy ban nhân dân Quận B, ban hành quyết định số 129/QĐ –UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Vũ Xuân L, bà Lê thị Thuý L trong dự án đầu tư, nâng cấp mở rộng đường Lê Văn Việt, Quận B. Ngày 08/6/2015, Ủy ban nhân dân Quận B ban hành Quyết định số 505/QĐ-UBND về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Vũ Xuân L - bà Lê Thị Thuý L với tổng số tiền 138.064.000 đồng kèm theo bảng tính giá trị bồi thường hỗ trợ ngày 21/5/2015. Trong đó, tính bồi thường đất nông nghiệp mặt tiền đường Lê Văn Việt và hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường diện tích 73,6m².

Ngày 24/12/2015, Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận B có Thông báo số 351/TB-VP Quận B về kết luận của hội đồng bồi thường Quận B, tại cuộc họp giải quyết vướng mắc trong dự án với nội dung: hỗ trợ đất nông nghiệp cùng thửa đất ở cho các trường hợp phần đất còn lại ngoài dự án có nhà ở và đã được Ủy ban nhân dân Quận B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở (căn nhà nằm ngoài dự án) không phân biệt thời điểm xây dựng nhà trước hay sau ngày 24/4/2002, vì mục đích sử dụng là đất ở, nếu đối chiếu trên Bản đồ tài liệu 2003 hoặc tài liệu 2002 cùng thửa đất với đất ở thì tính hỗ trợ đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có nhà ở là 40% đơn giá đất ở. Căn cứ Mục 1, khoản 2 Phương án 312 nên Ủy Ban nhân dân Quận B có sự điều chỉnh. Ngày 29/01/2016, Ủy ban nhân dân Quận B, ban hành Quyết định số 26/QĐ-UBND về việc điều chỉnh quyết định Điều 1 Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của Ủy ban nhân dân Quận B, nội dung bổ sung số tiền là 454.574.000 đồng cho hộ ông Vũ Xuân L và bà Lê Thị Thuý L.

Ủy ban nhân dân Quận B nhận thấy việc ban hành Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 và Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 là đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thuý L trình bày:

Thống nhất với ý kiến trình bày với ông Vũ Xuân L yêu cầu hủy Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của Ủy ban nhân dân Quận B về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Ủy ban nhân dân Quận B điều chỉnh điều 1 Quyết định 505/QĐ-UBND ngày 08/6/2015.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2017/HC-ST ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận B đã tuyên xử:

Bác yêu cầu của ông Vũ Xuân L và bà Lê Thị Thuý L yêu cầu hủy Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 08/6/2015, về việc công bố giá trị bồi thường hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Vũ Xuân L, bà Lê Thị Thuý L địa chỉ phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Ủy ban nhân dân Quận B về việc điều chỉnh Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 08/6/2015.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/8/2017 ông Vũ Xuân L và bà Lê Thị Thuý L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận B.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Yêu cầu hủy Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 của Ủy ban nhân dân Quận B về việc công bố giá trị bồi thường hỗ trợ và tái định cư trong dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng đường Lê Văn Việt và Quyết định 26/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Ủy ban nhân dân Quận B về điều chỉnh, bổ sung Điều 1 Quyết định 505/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 vì lý do các quyết định nêu trên áp dụng không đúng đối tượng, bồi thường đất không đúng vị trí. Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty TNHH D lập ngày 06/4/2015 không được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra nội nghiệp nên không có giá trị pháp lý. Ngoài ra, ông L cho rằng 73,6m² đất của ông sử dụng ổn định và ông có xin chuyển đổi mục đích thành đất ở nhưng nhà nước không cấp vì nằm trong lộ giới đường Lê Văn Việt. Do vậy, phần diện tích đất 73,6m² đất của ông phải được bồi thường theo giá đất ở nên yêu cầu hủy Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 và Quyết định 26/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Ủy ban nhân dân Quận B.

Bà Lê Thị Thúy L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thống nhất với trình bày của ông L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vũ Xuân L và bà Lê Thị Thúy L trình bày:

Yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 của Ủy ban nhân dân Quận B và Quyết định 26/QĐ- UBND ngày 29/01/2016 của Ủy ban nhân dân Quận B ban hành điều chỉnh bổ sung Điều 1 Quyết định 505/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 bởi các lý do sau:

- Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 và Quyết định 26/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Ủy ban nhân dân Quận B đã áp dụng sai đối tượng, chủ thể. Theo quyết định thu hồi đất thu hồi của ông L, bà L thuộc một phần thửa 6, 7, tờ bản đồ số 41 (Tài liệu 2003) là không đúng, mà phải thu hồi, bồi thường riêng cho ông L, bà L vì ông L và bà L có tài sản riêng. Theo Biên bản kiểm kê hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất công nhận đất của ông L là đất ở đô thị, xây dựng nhà ở, mặt tiền đường Lê Văn Việt tuy nhiên lại bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp là không đúng thực tiễn sử dụng đất.

- Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận B đã vi phạm tố tụng nghiêm trọng do căn cứ vào Bản đồ hiện trạng vị trí của Công ty TNHH Địa Tin Học lập ngày 06/4/2015 vì bản đồ này chưa được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt, kiểm tra nội nghiệp.

- Phần diện tích đất bị thu hồi của ông L đã được ông L sử dụng làm nhà ở ổn định từ năm 2002 từ trước khi có các quyết định về phê duyệt dự án đầu tư nâng cấp mở rộng đường Lê Văn Việt.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận B do ông Nguyễn Văn Thành – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B là người đại diện hợp pháp có đơn đề nghị vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Huỳnh Văn Ty đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về thủ tục: Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật từ khi thụ lý và tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử tiến hành đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật về thời gian, địa điểm xét xử, thành phần Hội đồng xét xử và các thủ tục tố tụng tại phiên tòa. Về việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Xuân L, bà Lê Thị Thúy L. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của ông L, bà L, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2017/HC-ST ngày 11/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận B.

Trên đây là ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Vũ Xuân L và bà Lê Thị Thúy L gửi đến tòa trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận B do ông Nguyễn Văn Thành – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B là người đại diện theo ủy quyền vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện.

Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của ông L, bà L. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính:

Ủy ban nhân dân Quận B ban hành Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Vũ Xuân L, bà Lê Thị Thúy L địa chỉ phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 về việc điều chỉnh Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định tại Khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 98 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003.

[2] Về nội dung và căn cứ pháp lý ban hành quyết định hành chính:

Về nguồn gốc, vị trí và mục đích sử dụng đất:

Ngày 05/12/2001, ông Vũ Xuân L và bà Lê Thị Thúy L nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp của ông Thái Sơn Hùng và bà Bùi Thị Lùng. Ngày 26/6/2002, Ủy ban nhân dân Quận B cấp hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số U800155 cho bà Lê Thị Thúy L diện tích 64,1m², thửa đất 1557 tờ bản đồ số 7, phường A, Quận B. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số U800154 cho bà Vũ Thị Liên P, diện tích 50,9m² thuộc thửa đất 1558 tờ bản đồ số 7 phường A, Quận B. Ngày 12/7/2007, bà Phương sang tên qua cho

ông Vũ Xuân L. Phần diện tích đất $73,6m^2$ thuộc một phần thửa 6, 7 tờ bản đồ số 41 (theo tài liệu 2003) phường A, Quận B thuộc lộ giới đường Lê Văn Việt nên không được công nhận trong giấy chứng nhận và không được chuyển mục đích sử dụng là đất ở được.

Xét, diện tích $73,6m^2$ đất có nguồn gốc, vị trí, mục đích sử dụng phù hợp với nội dung kết luận xét nguồn gốc đất của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận B và Biên bản kiểm kê hiện trạng đất đai, tài sản, hoa màu gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư nâng cấp mở rộng đường Lê Văn Việt tại phường A, Quận B ngày 05/4/2013.

Về đơn giá bồi thường: Theo bản đồ hiện trạng vị trí của công ty TNHH D lập ngày 06/4/2015 thì phần đất $73,6m^2$, trong đó diện tích $0,1m^2$ thuộc một phần thửa 6, diện tích $73,5m^2$ thuộc một phần thửa số 7, tờ bản đồ 41 (theo tài liệu 2003) đối chiếu Tài liệu 02/CT-UB thuộc một phần thửa 1530 và một phần thửa 139 tờ bản đồ số 7, phường A, Quận B của hộ ông Vũ Xuân L, bà Lê Thị Thuý L là đất nông nghiệp bị thu hồi theo Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 31/5/2015 của Ủy ban nhân dân Quận B. Căn cứ quy định tại mục I, phần V của Phương án số 213/PABT-HĐBT ngày 25/12/2013, về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư nâng cấp mở rộng đường Lê Văn Việt (đoạn từ đường Lã Xuân Oai đến ngã tư Mỹ Thành) Quận B, đất nông nghiệp có vị trí mặt tiền đường với đơn giá bồi thường 380.000 đồng/ m^2 . Ngày 08/6/2015, Ủy ban nhân dân Quận B ban hành Quyết định số 505/QĐ-UBND về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Vũ Xuân L - bà Lê Thị Thuý L với tổng số tiền $138.064.000$ đồng kèm theo bảng tính giá trị bồi thường hỗ trợ ngày 21/5/2015 gồm: tính bồi thường đất nông nghiệp mặt tiền đường Lê Văn Việt và hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường. Ngoài ra, theo Bản đồ tài liệu 2003 và tài liệu 2002 thì phần diện tích đất $73,6m^2$ của hộ ông L cùng chung thửa với thửa đất ở đã được Ủy ban nhân dân Quận B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do vậy, Ủy ban nhân dân Quận B hỗ trợ đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có nhà ở bằng 40% theo đơn giá đất ở. Ngày 29/01/2016 Ủy ban nhân dân Quận B ban hành Quyết định số 26/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có nhà ở với số tiền $454.574.000$ đồng cho hộ ông Vũ Xuân L và Lê Thị Thuý L là có căn cứ, phù hợp với Mục I, Phần V của Phương án 213/PABT-HĐBT ngày 25/12/2013 và Điều 21 Mục 3 Nghị Định số 69/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính Phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Như vậy, Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 về việc công bố giá trị bồi thường hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Vũ Xuân L, bà Lê Thị Thuý L và Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Ủy ban nhân dân Quận B về việc điều chỉnh Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Xuân L và bà Lê Thị Thuý L, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận B.

Tại cấp phúc thẩm phía người khởi kiện ông L và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan bà L kháng cáo nhưng không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông L, bà L và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích của người khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Bản án sơ thẩm buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan bà Lê Thị Thuý L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng là có sai sót về kỹ thuật đánh máy. Bà L là người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan trong vụ án, không có yêu cầu độc lập, không đóng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm và không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L và bà L cũng không kháng cáo về nội dung này. Do vậy, không cần thiết phải sửa án sơ thẩm về phần án phí, tuy nhiên Tòa án nhân dân Quận B cần rút kinh nghiệm về việc này.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Do ông L, bà L không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;
- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008,

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Vũ Xuân L và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan là Lê Thị Thuý L, giữ

nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2017/HC-ST ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận B với nội dung:

Bác yêu cầu của ông Vũ Xuân L yêu cầu hủy Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 về việc công bố giá trị bồi thường hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Vũ Xuân L, bà Lê Thị Thuý L địa chỉ phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Ủy ban nhân dân Quận B về việc điều chỉnh Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 08/6/2015.

2. Về án phí:

2.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Vũ Xuân L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AC/2014/0007727 ngày 03/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B; Ông L đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

2.2. Án phí phúc thẩm: Ông Vũ Xuân L và bà Lê Thị Thuý L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm mỗi người 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp là 300.000 (hai trăm nghìn) đồng theo Biên lai số AA/2016/0003221 và Biên lai số AA/2016/0003222 cùng ngày 23/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận B; ông L, bà L đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM
- TAND Quận B;
- Chi cục THADS Quận B;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Mạnh Đoàn Trang